

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HSST

Ngày: 09-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Sinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Huy Khoa**

Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 27/2024/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị X**, giới tính: Nữ; sinh ngày 18/01/1986 tại Thanh Hóa, HKTT: thôn Đắc Trí, xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, chỗ ở hiện nay: phòng số 09 nhà trọ bà Dung, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Quốc Tịch: Việt Nam, Dân Tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1961, Con bà: **Hoàng Thị V** – Đã mất; Chồng: chưa có, Con: có 03 người con lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2021; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 người em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con lớn trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại chờ xử L. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Lê Thị L**, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/05/2023 Nguyễn Thị X đến phòng trọ số 05 nhà trọ bà Ngà Hoa, tổ 2, thôn Phi Nôm, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng để tìm Lê Thị L, sinh năm: 1994, HKTT: thôn Ma Am, xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn cá nhân. Khi đi X mang theo một thanh kim loại hình trụ tròn chiều dài khoảng 55 cm. Khi đến nơi, X cất thanh kim loại ở góc phòng trọ, cách cửa phòng trọ số 05 của L khoảng 02 (hai) mét, X đi đến gõ cửa phòng trọ của L để tìm gặp L nói chuyện, lúc này L mở cửa phòng trọ ra, L đứng trước cửa phòng để nói chuyện với X, khi đó X và L đứng cách nhau một mét. Quá trình nói chuyện giữa X và L xảy ra mâu thuẫn cãi vã. X dùng tay chỉ mặt L thì L dùng tay nắm tóc X, khi bị L nắm tóc thì X cũng dùng tay nắm lại tóc của L, X và L nắm tóc của nhau giằng co kéo qua kéo lại trước cửa phòng trọ của L. Do lúc này X đứng ở vị trí thấp hơn L nên trong lúc giằng co X bị thua thế, X bị L nắm tóc ghì xuống. Do bị thua thế nên X nắm tóc L ghì kéo L đến chỗ vị trí trước đó X để thanh kim loại, khi ghì kéo L đến được chỗ vị trí thanh kim loại, lúc này X dùng tay trái cầm lấy thanh kim loại, đồng thời tay phải buông không nắm tóc L nữa rồi X chuyển thanh kim loại từ tay trái sang tay phải. X dùng thanh kim loại cầm trên tay phải đánh lên đánh xuống phía trên đầu L khoảng 02 đến 03 cái. Trong lúc X dùng thanh kim loại đánh trúng đầu của L thì con trai của L ở trong phòng trọ ngủ dậy nên X nói L buông X ra khi đó L mới buông X ra không còn nắm tóc của X nữa, lúc này X thấy L bị chảy máu ở vùng đầu, L đi vào phòng trọ đóng cửa còn X đi về và cầm theo thanh kim loại về phòng trọ của mình (BL 42 – 55, 69 – 71, 73 - 80).

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 374/23-KLTTCT-PYLĐ ngày 28/07/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận thương tích của bà Lê Thị L: Sẹo đỉnh trái 3x0.5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Thị L là 02% (hai phần trăm). Tổn thương do vật tày cứng gây nên (BL 81 - 85).

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục được một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 thanh kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,5 cm, chiều dài khoảng 55cm, bên ngoài thanh kim loại được cuộn

bởi băng keo màu đen. Đây là hung khí mà Nguyễn Thị X đã dùng đánh bà Lê Thị L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử L.

Phần dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc bị hại là Lê Thị L yêu cầu Nguyễn Thị X bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Hiện bị cáo Nguyễn Thị X đã nộp khắc phục được số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSĐT ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng vẫn giữ nguyên Bản Cáo trạng đã truy tố truy tố bị cáo Nguyễn Thị X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục được một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, **hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình** nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ việc bị hại là Lê Thị L yêu cầu Nguyễn Thị X bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Hiện bị cáo Nguyễn Thị X đã nộp khắc phục được số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Đề nghị giải quyết theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sửa đổi bản thân trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến bị hại: Đề nghị giải quyết theo quy định và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tường trình của bị hại, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/5/2023 trước phòng trọ số 05 nhà trọ bà Ngà Hoa, tổ 2, thôn Phi Nôm, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng, bị cáo Nguyễn Thị X đã dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm đánh bà Lê Thị L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo nhận thức rõ sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra. Bản thân bị cáo là mẹ đơn thân và là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 03 con nhỏ, con nhỏ nhất mới được 27 tháng tuổi nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình

trụ tròn, đường kính 2,5 cm, chiều dài khoảng 55cm, bên ngoài thanh kim loại được cuộn bởi băng keo màu đen. Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, tài sản ngày 21/02/2024.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đồng tiền thuốc men điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo X gây thương tích cho bị hại Lê Thị L nên bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại L theo quy định của pháp luật. Bị hại Lê Thị L vào nhận viện lúc 12 giờ 53 phút ngày 25/5/2023, ra viện lúc 13 giờ 14 phút. Bị hại cung cấp hoá đơn khám chữa bệnh là 375.799đồng, phiếu chỉ định cận lâm sàng số tiền 97.200đồng. Ngoài ra không cung cấp được hoá đơn, chứng từ gì khác. Xét thấy hành vi của bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 2%. Vết thương hở, tổn thương nông ở đầu. Sẹo đỉnh trái 3 x 0,5 cm. Nên áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, Nghị quyết 02/2022-NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo X có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại chi phí điều trị, tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000đồng là phù hợp.

Bị cáo X đã nộp tổng số tiền 10.000.000đồng theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000939 ngày 01/02/2024 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000991 ngày 08/4/2024 hiện đang gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng nên buộc bị cáo X tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng. Bị hại Lê Thị L được nhận số tiền 10.000.000đồng theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000939 ngày 01/02/2024 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000991 ngày 08/4/2024 do bị cáo Nguyễn Thị X nộp đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

[7] Từ những phân tích và nhận định Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu án 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18(Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. (Đã giải thích chế định chấp hành án treo).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,5 cm, chiều dài khoảng 55cm, bên ngoài thanh kim loại được cuộn bởi băng keo màu đen. Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, tài sản ngày 21/02/2024.

3. Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, Nghị quyết 02/2022-NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo X có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Thị L số tiền 20.000.000đồng.

Bị hại Lê Thị L được nhận số tiền 10.000.000đồng theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000939 ngày 01/02/2024 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000991 ngày 08/4/2024 do bị cáo Nguyễn Thị X nộp đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị X tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Thị L số tiền 10.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị X phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo X.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện KSND huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sinh

